

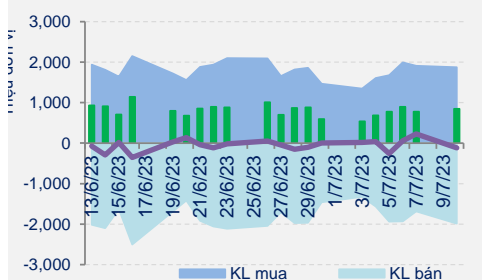
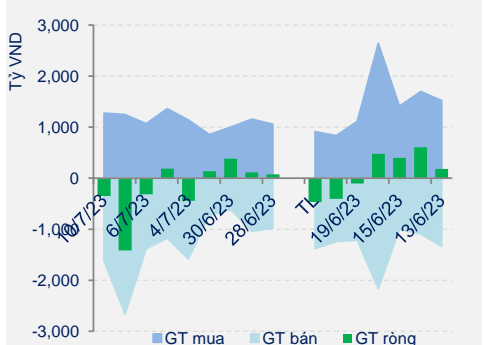
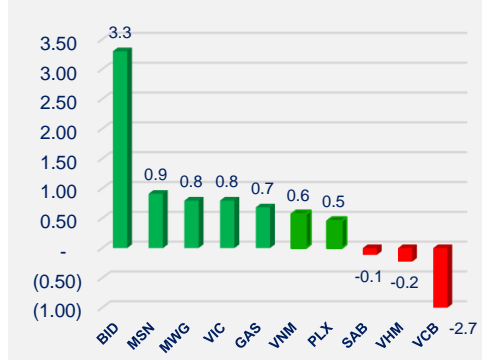
MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **10/7/2023**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,149.02	228.37
% Thay đổi	↑ 0.96%	↑ 1.13%
KLGD (CP)	846,525,704	134,030,351
GTGD (tỷ đồng)	18,377.42	2,183.21
Tổng cung (CP)	1,987,520,800	199,144,400
Tổng cầu (CP)	1,874,575,756	165,126,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	53,386,900	1,223,550
KL mua (CP)	40,892,400	515,930
GT mua (tỷ đồng)	1,275.18	12.33
GT bán (tỷ đồng)	1,624.52	35.16
GT ròng (tỷ đồng)	(349.33)	(22.82)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


Sau tuần tăng điểm tích cực, VN-INDEX trong phiên hôm nay duy trì tăng điểm khi đầu phiên tăng vượt vùng giá 1.140 điểm, giá cao nhất ngày 28/06/2023, đã tăng duy trì đến cuối phiên với thanh khoản gia tăng tích cực. Kết phiên VN-INDEX tăng 10,95 điểm (+0,96%) lên mức 1.149,02 điểm, vượt lên vùng giá thấp nhất tháng 07/2022, hướng đến vùng giá 1.155-1.160 điểm. HNX-INDEX tăng 2,55 điểm (+1,13%) lên 228,37 điểm. Độ rộng thị trường trên hai sàn niêm yết tích cực với tổng cộng 447 mã tăng giá (19 mã tăng trần), 163 mã giảm giá (07 mã giảm sàn) và 109 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 20.552,13 tỷ đồng, gia tăng trên mức trung bình cho thấy dòng tiền ngắn hạn đang gia tăng trở lại sau những phiên điều chỉnh và khi VN-INDEX vượt kháng cự đỉnh gần nhất. Nhà đầu tư nước ngoài trở lại bán ròng trên HOSE với giá trị 349,33 tỷ đồng, trong đó bán ròng ở nhóm bất động sản, ngân hàng, dầu khí; duy trì mua ròng nhóm thép, bán ròng trên HNX với giá trị 22,82 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin khá tích cực khi theo số liệu từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), tháng 6/2023, nhà đầu tư trong nước đã mở mới 145 nghìn tài khoản chứng khoán. Đây là mức cao nhất trong 10 tháng trở lại đây. Tính đến cuối tháng 6/2023, cá nhân trong nước đã mở hơn 7,25 triệu tài khoản, tương đương hơn 7,2% dân số có tài khoản chứng khoán. Qua đó nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán có diễn biến tích cực từ đầu phiên, nhiều mã tăng giá tốt, vượt vùng giá đỉnh cũ với thanh khoản gia tăng mạnh như BVS (+4,80%), SHS (+4,38%), MBS (+4,04%), SSI (+3,97%), FTS (+3,13%)

Các cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến khá tích cực, đa số tăng điểm với thanh khoản gia tăng, nổi bật nhất là BID (+5,98%) với kỳ vọng vượt đỉnh lịch sử tương tự VCB, hay VIB (+2,53%), MBB (+1,47%)... ngoài các mã giảm điểm như VCB (-2,19%), PGB (-0,38%)..

Các cổ phiếu nhóm bất động sản phân hóa hơn, đa số tăng giá tích cực với nhiều mã tăng hết biên độ như PDR (+6,94%), NTL (+6,85%), NHA (+6,87%), ITC (+3,53%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh với CEO (-1,35%) trước áp lực thông tin phát hành tăng vốn, VHM (-0,37%), HDG (-0,33%)...

Nhóm cổ phiếu bán lẻ, cảng biển, dầu khí cũng có diễn biến tích cực, nhiều mã duy trì xu hướng tăng điểm tốt, thanh khoản gia tăng đột biến như MWG (+4,95%), DGW (+ 4,02%), MSN (+3,59%)... DXP (+4,07%), HAH (+2,08%), VOS (+1,15%)... OIL (+5,71%), CNG (+5,08%), PLX (+3,72%), BSR (+3,43%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 tăng 11,5 điểm (+1,02%), gia tăng mức chênh lệch lên -6,66 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ 3,35% so với phiên trước, khối lượng mở OI duy trì ở mức cao gần 40% khối lượng khớp lệnh và đang bắt đầu xu hướng giảm dần. Cho thấy vị thế nắm giữ vẫn cao và thị trường bắt đầu giảm dần vị thế phòng ngừa rủi ro để gia tăng sang kỳ hạn VN30F2308 khi sắp đến thời điểm đáo hạn. Xu hướng ngắn hạn VN30F2307 vẫn chưa đồng thuận với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -9,66 điểm đến -24,66 điểm so với VN30. Cho thấy các trader duy trì lạc quan hơn với VN30, ưu tiên các vị thế mua ở VN30 và gia tăng các vị thế phòng ngừa rủi ro ở thị trường phái sinh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Phiên đầu tuần thị trường tiếp tục bùng nổ mạnh mẽ để tiếp tục xu hướng tăng, chốt phiên VnIndex đã chạm ngưỡng kháng cự mạnh 1.150 điểm là ngưỡng cản quan trọng. Ngưỡng 1.150 của VnIndex là ngưỡng cản nhằm xác định thị trường có thực sự bước vào giai đoạn uptrend hay không, hiện Vnindex đã tiệm cận ngưỡng này trên nền tảng tích lũy chặt chẽ và tin cậy, mặc dù thị trường có thể có rung lắc trong các phiên tiếp theo nhưng với nền tảng gốc tin cậy và động lực tăng mạnh mẽ (như chúng tôi thường xuyên phân tích trong các bản tin trước), chúng tôi cho rằng khả năng hình thành uptrend mới là rất cao.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đà tăng sau phiên cuối tuần trước và bùng nổ trong phiên đầu tuần, VnIndex chạm ngưỡng 1.150 lần đầu tiên trong năm, phiên bùng nổ hôm nay giúp VnIndex đóng cửa ở 1.149,02 điểm (tăng 10,95 điểm, +0,96%). Với việc VnIndex gần như chạm ngưỡng kháng cự mạnh khả năng cao thị trường sẽ có những phiên rung lắc trong thời gian tới nhưng cũng cho thấy động lực của xu hướng tăng đang rất mạnh mẽ và nội lực thị trường được hỗ trợ bởi các nền tảng gốc và nền tích lũy ngắn hạn tốt theo từng nhịp tăng. Hiện tại VnIndex đang đối diện với ngưỡng kháng cự mạnh 1.150 nhưng với động lực tốt chúng tôi cho rằng thị trường hoàn toàn có khả năng bứt phá ngưỡng kháng cự 1.150 để hình thành uptrend.

Sau khoảng hơn 2 tuần tích lũy trước ngưỡng cản 1.150, phiên hôm nay VnIndex bùng nổ để tiệm cận ngưỡng cản quan trọng này với động lực tăng điểm mạnh mẽ, với nền tảng tích lũy tốt chúng tôi kỳ vọng VnIndex sẽ thành công để vượt ngưỡng cản quan trọng tạo uptrend. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường vẫn còn động lực tăng nhưng sẽ đối diện với nhiều biến động khó lường trong khu vực nhạy cảm sắp hiện tại, thị trường sẽ có thêm rung lắc trong nỗ lực vượt cản 1.150 trong ngắn hạn.

Về góc nhìn Trung- Dài hạn thị trường đang trong sóng hồi trên nền tảng tích lũy rất tốt kéo dài trong 6 tháng đầu năm, thời gian qua VnIndex đã bứt phá để thoát nền và tạo ra những mô hình hồi phục ngắn hạn tin cậy, điều này tạo cơ sở cho khả năng trong trung hạn Vnindex còn có thể hình thành Uptrend. Hiện VnIndex đang tiệm cận kháng cự mạnh 1.150 nên sẽ có nhiều rung lắc, nếu VnIndex vượt qua ngưỡng cản này sẽ hình thành uptrend và với động lực mạnh mẽ thể hiện trong phiên hôm nay, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ hình thành uptrend thực sự (kèm thêm hỗ trợ từ chuyển biến vĩ mô tích cực).

Về vĩ mô, trạng thái nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn khá trầm lắng và khó dự báo đặc biệt đối với thị trường BDS và thị trường xuất khẩu (do kinh tế thế giới đang tăng trưởng thấp nên đơn hàng không nhiều) tuy nhiên việc lãi suất đang có xu hướng giảm và ổn định giúp dòng tiền trong thị trường trở nên bình ổn hơn. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp, điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao.. về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư đang dần ổn định hơn do nhà đầu tư dần có niềm tin kinh tế sẽ dần ổn định lại. Thị trường có khả năng hình thành uptrend do vận động của thị trường luôn đi trước diễn biến thực sự của nền kinh tế.

Phiên bùng nổ hôm nay thể hiện động lực mạnh mẽ của thị trường trong cả ngắn và trung hạn tuy nhiên trong ngắn hạn thị trường có thể có rung lắc, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn giai đoạn hiện tại không nên mua đuổi ở các phiên tăng nhưng có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để giải ngân với quan điểm thận trọng hơn. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/7/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
GVR	21.25	18-18.6	22-23	16	25.7	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.95	12.5-13.2	15-15.5	12	17.4	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
POW	13.20	13.1-13.6	16.5-17	12	18.1	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	27.80	25-26.5	29-30	24	4.9	-32.9%	-84.9%	Theo dõi chờ giải ngân
EVE	18.90	18.5-19.5	24-25	17	9.0	-22.6%	-55.2%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	36.90	26.4	34-36	35	39.77%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	26.20	18	24-26	24.5	45.56%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	53.00	40	52-54	50	32.50%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	33.70	25.1	33-34	32	34.26%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	14.25	12.75	18-18.5	13.5	11.76%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	61.20	54.8	65-67	59	11.68%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	30.60	28.05	34-35	29.5	9.09%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	55.70	51	62-64	53	9.22%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Campuchia trong ASEAN

Trong 5 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch thương mại song phương giữa nước này với Việt Nam đạt hơn 2,8 tỷ USD, tăng gần 3% so với cùng kỳ năm 2022. Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Campuchia trong số 10 thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) với tổng kim ngạch thương mại song phương chiếm gần 50% tổng quy mô thương mại giữa Campuchia với các quốc gia trong khu vực.

Ngân hàng Standard Chartered dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng ở mức 7,0% trong nửa cuối năm 2023

Trong báo cáo kinh tế vĩ mô gần đây về Việt Nam, Ngân hàng Standard Chartered dự báo kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi và tăng trưởng ở mức 7,0% (từ mức 3,7% trong nửa đầu năm) trong nửa cuối năm.

Hoa Kỳ áp thuế chống trợ cấp với mức áo thép nhập khẩu từ Việt Nam

Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành quyết định tiếp tục áp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm thép nhập khẩu từ Việt Nam với mức thuế 31,58% (trừ một công ty bị áp dụng thuế suất riêng là 90,42%). Mức thuế này không thay đổi so với mức thuế hiện hành.

Trung Quốc đối mặt rủi ro giảm phát

Chỉ số giá tiêu dùng của Trung Quốc đi ngang ở ngưỡng 0% trong tháng 6, mức thấp nhất kể từ tháng 2/2021, theo dữ liệu do Cục Thống kê Quốc gia mới công bố. Lạm phát cơ bản (loại trừ chi phí năng lượng và lương thực) đã giảm xuống 0,4% từ 0,6% của tháng trước. Chỉ số giá sản xuất tiếp tục lao dốc, giảm 5,4% so với một năm trước đó, mạnh hơn mức giảm của tháng 5 và là mức giảm sâu nhất kể từ tháng 12/2015.

TIN DOANH NGHIỆP**GEG mua lại trước hạn một phần lô trái phiếu 300 tỷ đồng**

Theo thông báo từ CTCP Điện Gia Lai (HOSE: GEG), Doanh nghiệp vừa mua lại trước hạn 30 tỷ đồng cho lô trái phiếu GEC_BOND_2018_1 vào ngày 28/06/2023. Trái phiếu này được phát hành vào ngày 29/06/2018, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, khối lượng phát hành 300 tỷ đồng, thời gian đáo hạn là 10 năm. Khối lượng đang lưu hành là 225 tỷ đồng, tính theo mệnh giá. Sau khi mua lại, khối lượng trái phiếu còn lại là 195 tỷ đồng.

ĐHĐCĐ VNG: Tiếp tục phát triển các sản phẩm công nghệ cốt lõi, mục tiêu doanh thu hơn 9,200 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần VNG (UPCoM: VNZ) vừa thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với mục tiêu doanh thu thuần đạt 9,281 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2022 (7,801 tỷ đồng). Đáng chú ý, lợi nhuận sau thuế kế hoạch của Công ty dự kiến chỉ còn âm 572 tỷ đồng, giảm mạnh tới 63% so với năm 2022 (âm 1,534 tỷ đồng).

CII mua lại trước hạn 640 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 6

Chỉ riêng tháng 6, CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE: CII) đã có tổng cộng 2 lần mua lại trước hạn trái phiếu với tổng giá trị 640 tỷ đồng đối với lô trái phiếu CIIBOND2020-04, được phát hành ngày 28/07/2020. Ngày 16/06, Công ty mua lại trước hạn 219 tỷ đồng của lô trái phiếu trên. Sau đó, CII đã mua lại 421 tỷ đồng trong số 581 tỷ đồng trái phiếu đang lưu hành của mã CIIBOND2020-04 trong hai ngày 29-30/06/2023. Giá trị trái phiếu còn lại giảm xuống còn 160 tỷ đồng.

BaF Việt Nam (BAF) vừa phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu “3 không” với lãi suất 10,5%/năm

CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam (mã BAF – sàn HoSE) báo cáo kết quả phát hành thêm 300 tỷ đồng trái phiếu, nâng hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu lên 2,31 lần. Cụ thể, ngày 4/7/2023, BaF Việt Nam vừa phát hành thành công 300 tỷ đồng trái phiếu “3 không” (trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm), lãi suất 10,5%/năm, kỳ hạn 36 tháng. Trong đó, 6 tổ chức trong nước và nước ngoài đã mua 98,87% tổng lượng trái phiếu phát hành.

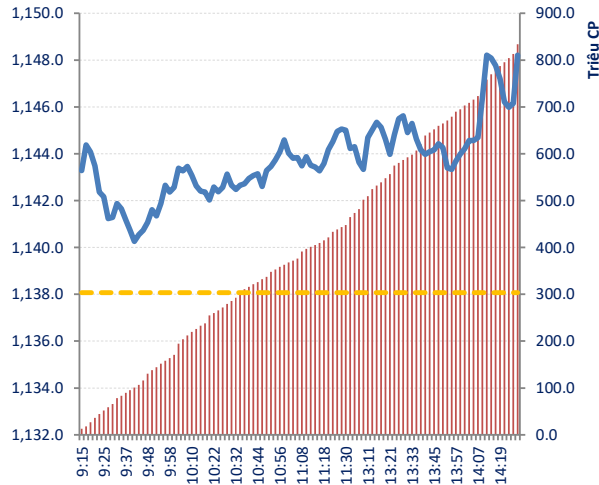
PV GAS ước lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt hơn 6.000 tỷ đồng, chuẩn bị đón chuyển tàu LNG đầu tiên cập cảng Thị Vải

Ban lãnh đạo Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) cho biết con số doanh thu, lợi nhuận ước tính cho cả năm 2023. Theo đó, kết quả kinh doanh ước tính năm 2023 của PV GAS với tổng doanh thu 89.496 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là hơn 13.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 10.412 tỷ đồng. Riêng trong 6 tháng đầu năm, PV GAS ước thực hiện 45.117 tỷ đồng doanh thu, bằng 117% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế ước thực hiện 7.542 tỷ đồng, bằng 183% kế hoạch

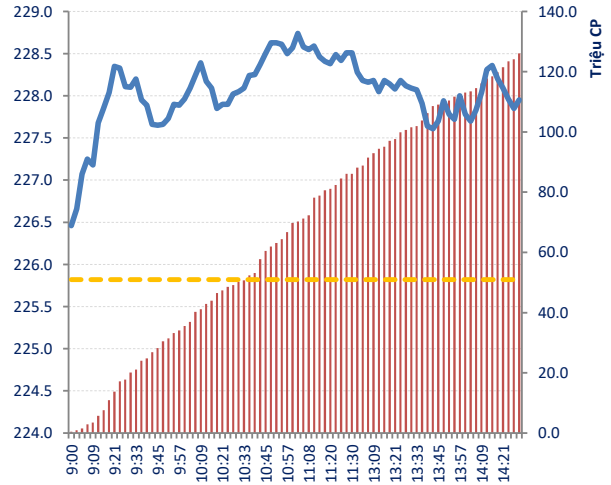


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

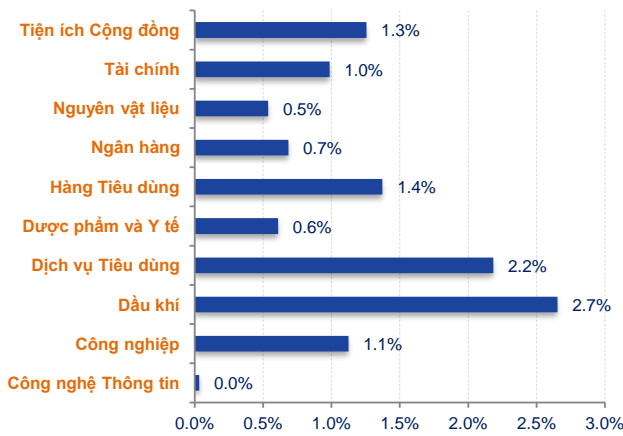
KLGD và VN-Index trong phiên



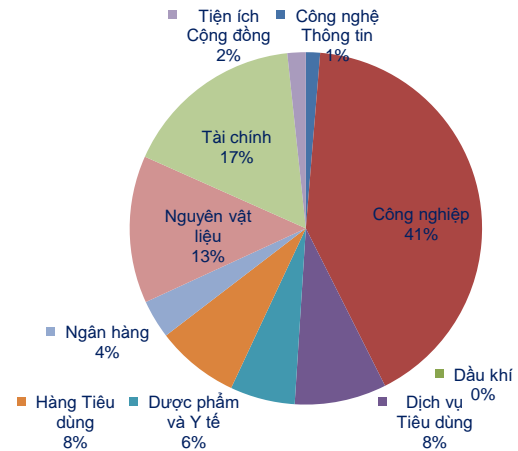
KLGD và HNX-Index trong phiên



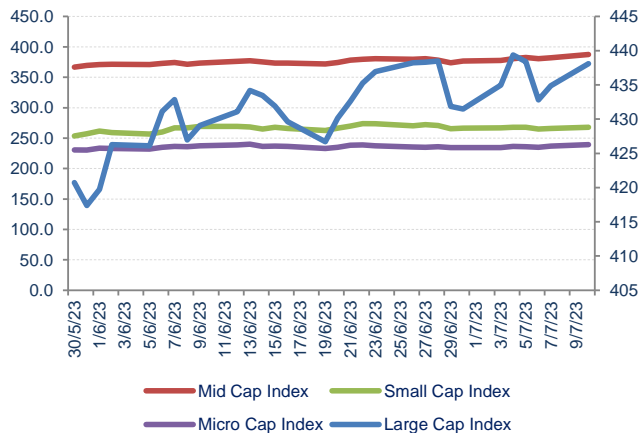
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



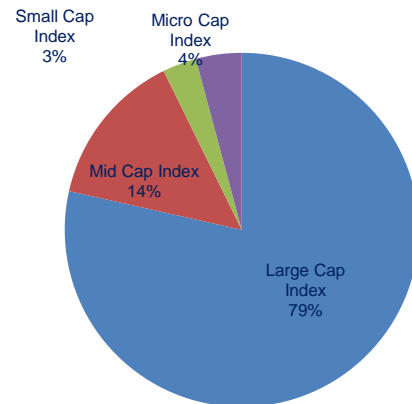
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	7,437,200	PVD	2,945,300	1	CEO	103,030	PVS	553,900
2	SSI	1,329,900	POW	2,071,200	2	TNG	49,580	PTI	100,000
3	PDR	449,100	VRE	1,971,600	3	VNR	48,100	IDC	92,600
4	VHC	442,100	KDC	1,870,200	4	INN	40,000	NVB	50,300
5	DGW	396,600	DXG	1,569,500	5	IDJ	22,400	IVS	48,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	17.70	17.75	↑ 0.28%	39,486,900	SHS	13.70	14.30	↑ 4.38%	36,671,561
SSI	26.45	27.50	↑ 3.97%	30,633,601	CEO	22.20	21.90	↓ -1.35%	12,539,637
PDR	17.30	18.50	↑ 6.94%	28,268,200	IDJ	6.30	5.70	↓ -9.52%	6,470,245
NVL	14.50	14.90	↑ 2.76%	27,529,500	HUT	19.30	19.40	↑ 0.52%	6,447,490
SHB	13.50	13.50	→ 0.00%	24,795,600	PVS	33.20	33.70	↑ 1.51%	6,005,857

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNI	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%	DP3	152.00	167.20	15.20	↑ 10.00%
RDP	7.60	8.13	0.53	↑ 6.97%	HAT	30.20	33.20	3.00	↑ 9.93%
L10	18.70	20.00	1.30	↑ 6.95%	SGH	23.60	25.90	2.30	↑ 9.75%
PDR	17.30	18.50	1.20	↑ 6.94%	VC7	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%
CTI	15.20	16.25	1.05	↑ 6.91%	TA9	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	41.70	39.30	-2.40	↓ -5.76%	APS	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
CTF	36.10	34.10	-2.00	↓ -5.54%	SIC	29.30	26.40	-2.90	↓ -9.90%
TCR	3.70	3.51	-0.19	↓ -5.14%	API	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
VPS	10.20	9.80	-0.40	↓ -3.92%	DPC	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
SCD	15.05	14.50	-0.55	↓ -3.65%	VE1	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	39,486,900	4.1%	487	36.4	1.5
SSI	30,633,601	6.9%	1,035	25.6	1.7
PDR	28,268,200	9.7%	1,321	13.1	1.4
NVL	27,529,500	1.8%	414	35.0	0.6
SHB	24,795,600	18.7%	2,610	5.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	36,671,561	2.1%	224	61.1	1.2
CEO	12,539,637	7.5%	1,057	21.0	1.5
IDJ	6,470,245	8.0%	901	7.0	0.6
HUT	6,447,490	1.3%	146	132.2	1.7
PVS	6,005,857	5.6%	1,498	22.2	1.2

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	↑ 7.0%	-3.7%	(381)	-	0.3
RDP	↑ 7.0%	1.1%	141	54.1	0.5
L10	↑ 7.0%	6.9%	1,775	10.5	0.7
PDR	↑ 6.9%	9.7%	1,321	13.1	1.4
CTI	↑ 6.9%	5.0%	1,207	12.6	0.6

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DP3	↑ 10.0%	27.8%	12,896	11.8	3.0
HAT	↑ 9.9%	26.0%	4,873	6.2	1.9
SGH	↑ 9.7%	7.3%	1,047	22.5	1.6
VC7	↑ 9.7%	2.4%	262	74.3	1.8
TA9	↑ 9.7%	13.7%	1,644	6.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	7,437,200	0.7%	114	240.4	1.7
SSI	1,329,900	6.9%	1,035	25.6	1.7
PDR	449,100	9.7%	1,321	13.1	1.4
VHC	442,100	21.4%	9,001	8.2	1.7
DGW	396,600	23.9%	3,359	13.7	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	103,030	7.5%	1,057	21.0	1.5
TNG	49,580	17.8%	2,666	7.5	1.4
VNR	48,100	-0.1%	(16)	-	1.1
INN	40,000	14.4%	4,668	7.7	1.0
IDJ	22,400	8.0%	901	7.0	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	496,914	23.2%	6,533	16.1	3.4
VHM	235,136	24.9%	8,269	6.5	1.5
BID	224,093	19.7%	3,972	11.2	2.0
VIC	191,078	5.1%	1,800	27.8	1.4
GAS	183,739	24.1%	7,689	12.5	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,868	5.6%	1,498	22.2	1.2
IDC	14,091	34.3%	6,675	6.4	2.2
THD	13,825	4.0%	672	58.7	2.3
KSF	12,060	4.9%	1,094	36.7	1.8
BAB	11,585	9.6%	1,138	12.2	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.40	-0.4%	(48)	-	0.5
DXG	3.39	-1.5%	(355)	-	0.6
EVG	3.18	0.9%	113	56.4	0.5
IBC	2.90	-5.6%	(1,044)	-	0.1
TGG	2.87	-15.6%	(2,111)	-	0.3

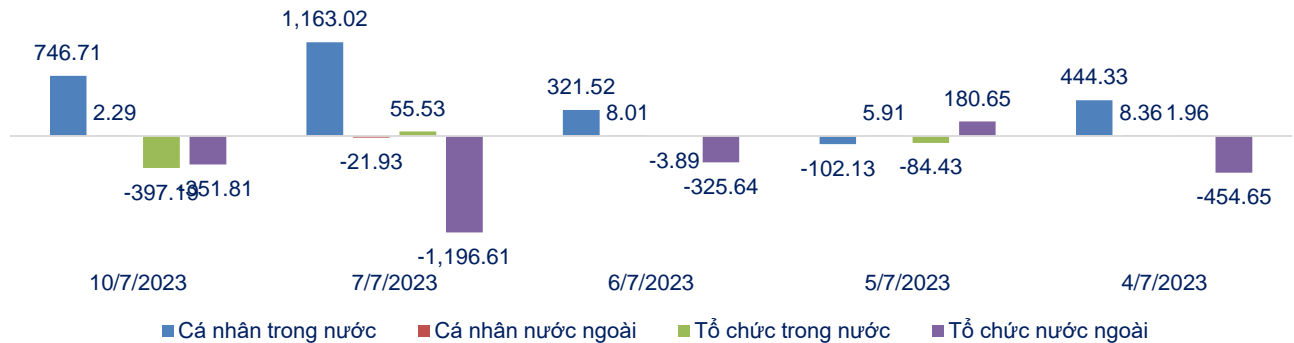
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	3.31	8.2%	921	7.7	0.6
IDJ	3.12	8.0%	901	7.0	0.6
APS	3.02	-44.5%	(5,589)	-	0.6
KSQ	2.91	-20.9%	(2,031)	-	0.3
L14	2.69	-10.2%	(1,273)	-	2.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	117.89	-1.1%	(292)	-	2.3
SGN	80.47	19.1%	4,872	15.2	2.7
VRE	74.02	10.2%	1,488	18.1	1.8
PVD	69.48	0.2%	47	525.3	1.0
TCB	68.59	17.2%	5,446	5.8	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-169.38	0.7%	114	240.4	1.7
GEX	-73.95	0.1%	23	813.8	0.7
SSI	-38.80	6.9%	1,035	25.6	1.7
VHC	-32.91	21.4%	9,001	8.2	1.7
ACB	-29.58	25.4%	3,742	5.8	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	8.21	4.1%	487	36.4	1.5
TPB	5.41	20.3%	2,884	6.3	1.2
HDB	3.63	20.8%	3,174	5.8	1.1
AST	3.40	15.7%	1,561	38.4	5.5
KBC	2.70	11.2%	2,620	11.7	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-9.56	23.5%	3,881	18.3	4.3
HPG	-4.90	0.7%	114	240.4	1.7
POM	-4.34	-50.1%	(5,223)	-	0.8
KDH	-2.83	8.6%	1,405	21.5	1.8
BID	-1.63	19.7%	3,972	11.2	2.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	69.90	0.1%	23	813.8	0.7
FUEVFNVD	43.12	N/A	N/A	N/A	N/A
VCI	37.85	7.7%	1,206	33.8	2.6
ACB	29.58	25.4%	3,742	5.8	1.3
PTB	25.75	14.9%	6,013	9.0	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SGN	-80.81	19.1%	4,872	15.2	2.7
TCB	-68.59	17.2%	5,446	5.8	0.9
VPB	-63.79	11.8%	1,796	11.0	1.3
FPT	-42.35	22.2%	4,393	17.1	3.5
VIC	-39.37	5.1%	1,800	27.8	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	210.16	0.7%	114	240.4	1.7
SSI	37.42	6.9%	1,035	25.6	1.7
VHC	33.55	21.4%	9,001	8.2	1.7
VCB	28.72	23.2%	6,533	16.1	3.4
GAS	28.12	24.1%	7,689	12.5	2.8

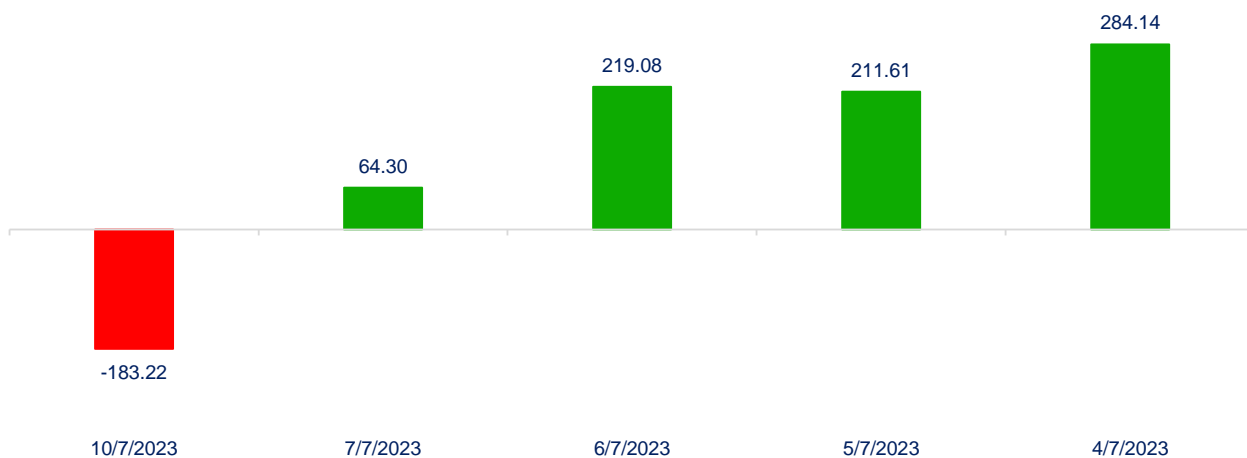
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	-113.19	-1.1%	(292)	-	2.3
PVD	-73.17	0.2%	47	525.3	1.0
VRE	-53.12	10.2%	1,488	18.1	1.8
NLG	-49.48	4.3%	1,467	21.8	0.9
MWG	-44.77	11.4%	1,829	24.9	2.8

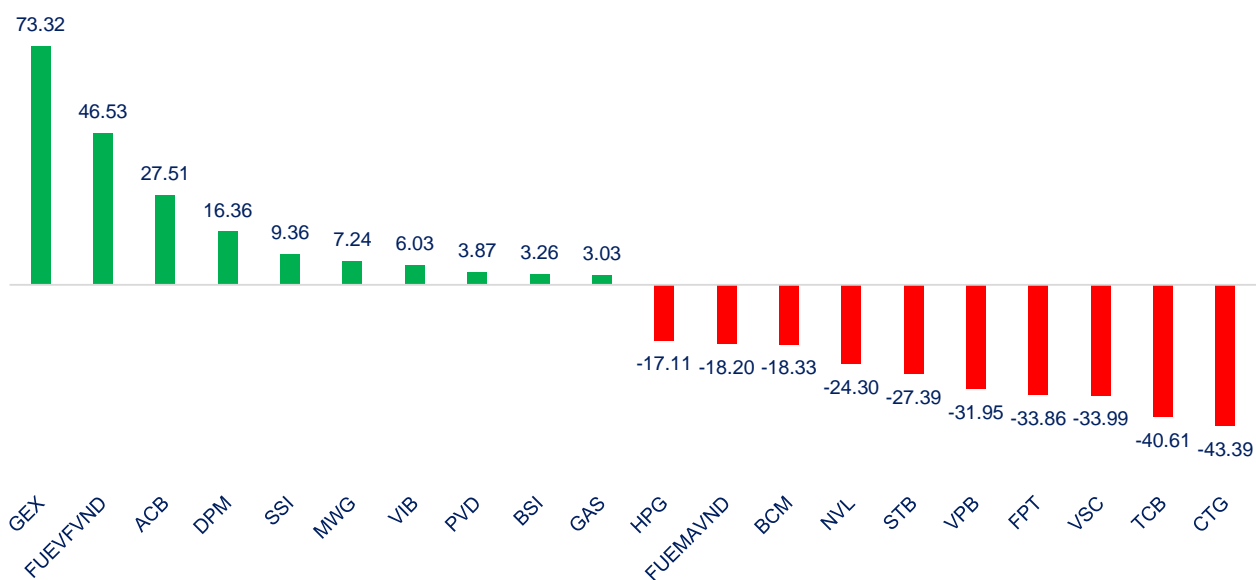


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn